CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 110/2025/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2025*

NGHỊ ĐỊNH

Quy định Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết Điều 43 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình về Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý thông tin, dữ liệu về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 3. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình là tập hợp thông tin về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại Điều 46 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Thông tin về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình được thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ trong quá trình triển khai hoạt động quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình ở trung ương và địa phương.

3. Việc thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện thống nhất trên toàn quốc thông qua phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình nhằm:

a) Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, xây dựng chính sách về phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ việc bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình; ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình; xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Rút ngắn thời gian và giảm nguồn lực thực hiện quy trình thu thập, báo cáo thông tin, dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình, kịp thời cung cấp thông tin, bằng chứng phục vụ nhu cầu quản lý, nghiên cứu, đánh giá hiệu quả chính sách, nâng cao độ tin cậy của thông tin, dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

d) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong việc thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến về phòng, chống bạo lực gia đình, phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp có giá trị pháp lý được xác định như sau:

a) Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được cơ quan có thẩm quyền cung cấp dưới dạng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử;

b) Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Trung tâm dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, Trục liên thông văn bản quốc gia, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, được thể hiện dưới các hình thức thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình là cơ sở để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét áp dụng các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống bạo lực gia đình;

d) Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp qua Cổng thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình ở trung ương, địa phương có giá trị nghiên cứu, học tập, tham khảo.

Điều 4. Nguyên tắc thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình là tài sản của Nhà nước. Nhà nước đầu tư nguồn lực để thu thập, tạo lập, cập nhật thông tin quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình; kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình tập trung, thống nhất ở trung ương và địa phương:

a) Việc thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình phải tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin và Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân; chú trọng yếu tố giới và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Thống nhất các bảng mã danh mục dùng chung do cơ quan có thẩm quyền ban hành; chuẩn hóa dữ liệu theo quy định của pháp luật về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

2. Thông tin về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình phải được chuẩn hóa; thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng mục đích và thẩm quyền theo quy định của pháp luật:

a) Bảo đảm thống nhất kết nối, chia sẻ thường xuyên, liên tục giữa Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Trung tâm dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, Trục liên thông văn bản quốc gia, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin theo quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và các quy định của pháp luật;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Thông tin, dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Trung tâm dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình phải kết nối để khai thác, không thực hiện thu thập lại.

3. Nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi sau đây:

a) Truy cập trái phép vào hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Làm sai lệch thông tin; thay đổi, xóa, hủy dữ liệu trái phép;

c) Tiết lộ thông tin đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trái quy định của pháp luật;

d) Sao chép thông tin trái phép, cung cấp thông tin sai lệch;

đ) Cản trở quá trình vận hành ổn định, liên tục, thông suốt của Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý vi phạm hành chính, kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG THÔNG TIN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH VÀ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Điều 5. Nội dung thông tin quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Thông tin về ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Thông tin cơ bản về ban hành văn bản chính sách, pháp luật, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình gồm: Số, ký hiệu, trích yếu, nội dung văn bản, loại văn bản, ngày ban hành, cơ quan ban hành, ngày có hiệu lực, tình trạng hiệu lực;

b) Thông tin cơ bản về ban hành văn bản tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình gồm: Số, ký hiệu, trích yếu nội dung văn bản, loại văn bản, ngày ban hành, cơ quan ban hành, thời gian thực hiện;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Số kinh phí hằng năm được Nhà nước bố trí, kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác để thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình ở trung ương và địa phương. Trong đó, có kinh phí hằng năm được Nhà nước bố trí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

d) Số cơ quan, tổ chức, cá nhân viện trợ, tài trợ, tặng cho, đóng góp, hỗ trợ, ủng hộ nhân lực, cơ sở vật chất, nhu yếu phẩm cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình ở trung ương và địa phương;

đ) Số người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình; số cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng được hưởng chính sách của Nhà nước; số cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình bị tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản được Nhà nước hỗ trợ bù đắp thiệt hại theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Thông tin về thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân, thời gian, nội dung, hình thức thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Số tác phẩm văn học, nghệ thuật được sử dụng trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Số lần, lượt thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện.

3. Thông tin về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Hành vi bạo lực gia đình mà người bị bạo lực gia đình phải chịu; thời điểm bị bạo lực gia đình; mối quan hệ giữa người bị bạo lực gia đình với người thực hiện hành vi bạo lực gia đình;

b) Hành vi bạo lực gia đình mà người có hành vi bạo lực gia đình đã thực hiện; thời điểm thực hiện; mối quan hệ giữa người có hành vi bạo lực gia đình với người bị bạo lực gia đình;

c) Hành vi, thời điểm cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 5 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Thông tin về vụ việc bạo lực gia đình và hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp trong phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Số vụ việc bạo lực gia đình được cơ quan, tổ chức, cá nhân báo tin, tố giác, kiến nghị khởi tố về hành vi bạo lực gia đình; kết quả xử lý tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố về hành vi bạo lực gia đình; nguyên nhân, hậu quả của bạo lực gia đình;

b) Số hộ gia đình có hành vi bạo lực gia đình, số hộ gia đình có mâu thuẫn, tranh chấp được hòa giải; chủ thể tiến hành hòa giải; kết quả hòa giải.

5. Thông tin chung về người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình là công dân Việt Nam cư trú tại Việt Nam:

a) Số định danh cá nhân; họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; thông tin khai sinh, thông tin tình trạng hôn nhân; thông tin về giám hộ, chấm dứt giám hộ (nếu có); nơi cư trú, mối quan hệ với chủ hộ, số định danh cá nhân của chủ hộ;

b) Nghề nghiệp, nơi làm việc;

c) Thông tin tham gia bảo hiểm xã hội, thông tin hưởng bảo hiểm xã hội.

6. Thông tin chung về người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:

a) Số hộ chiếu; quốc tịch; năm sinh; giới tính; thời gian cư trú, mục đích cư trú, nơi cư trú;

b) Nghề nghiệp, nơi làm việc;

c) Mối quan hệ giữa người bị bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình.

7. Thông tin chung về người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình, cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng gồm:

a) Số định danh cá nhân; họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; nơi cư trú;

b) Nghề nghiệp, nơi làm việc;

c) Thông tin tham gia bảo hiểm xã hội, thông tin hưởng bảo hiểm xã hội.

8. Thông tin chung về cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 5 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Đối với cơ quan, tổ chức: Số định danh của cơ quan, tổ chức hoặc quyết định thành lập, ngày, tháng, năm thành lập, cơ quan thành lập hoặc cơ quan cấp giấy chứng nhận hoạt động;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Đối với cá nhân: Số định danh cá nhân; họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; nơi cư trú; nghề nghiệp, nơi làm việc.

9. Thông tin về các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình, giáo dục người có hành vi bạo lực gia đình:

a) Thông tin về biện pháp buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình: Số lần áp dụng; cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng; hình thức, kết quả thực hiện;

b) Thông tin về biện pháp yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã, phường: Số lần áp dụng; hình thức yêu cầu; kết quả thực hiện;

c) Thông tin về biện pháp cấm người có hành vi bạo lực gia đình tiếp xúc với người bị bạo lực gia đình: Số lần áp dụng; cá nhân, cơ quan ra quyết định cấm tiếp xúc; loại quyết định theo đề nghị hoặc theo thẩm quyền; thời gian áp dụng cấm tiếp xúc; kết quả thực hiện;

d) Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ nhu cầu thiết yếu cho người bị bạo lực gia đình; bố trí nơi tạm lánh cho người bị bạo lực gia đình: Tên và địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân; hình thức hỗ trợ; nơi tạm lánh, thời gian tạm lánh, chi phí tạm lánh, chi trả chi phí cho người bị bạo lực gia đình tạm lánh;

đ) Thông tin về cơ sở y tế thực hiện chăm sóc, điều trị cho người bị bạo lực gia đình: Mã cơ sở y tế; tên và địa chỉ cơ sở y tế; tình trạng sức khỏe của người bị bạo lực gia đình khi tiếp nhận vào cơ sở y tế; thời gian, chi phí chăm sóc, điều trị cho người bị bạo lực gia đình;

e) Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện trợ giúp pháp lý, tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với hành vi bạo lực gia đình: Tên và địa chỉ cơ quan, tổ chức, cá nhân; hình thức; số lần; kết quả thực hiện trợ giúp pháp lý, tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với hành vi bạo lực gia đình;

g) Thông tin về biện pháp góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư; biện pháp thực hiện công việc phục vụ cộng đồng: Số lần áp dụng; số người có hành vi bạo lực gia đình tự nguyện thực hiện; kết quả thực hiện;

h) Thông tin về biện pháp giáo dục, tư vấn, hỗ trợ người có hành vi bạo lực gia đình chuyển đổi hành vi bạo lực: Số lần áp dụng; cơ quan, tổ chức thực hiện; nội dung; hình thức; thời gian; kết quả thực hiện.

10. Thông tin về cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình, mô hình phòng, chống bạo lực gia đình:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Tên gọi của cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình; tên cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở; kinh phí hoạt động; loại hình hoạt động; kết quả hỗ trợ người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình hằng năm;

b) Tên các mô hình tư vấn xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng ngừa bạo lực gia đình và hỗ trợ người bị bạo lực gia đình được xây dựng và triển khai; tên cơ quan, tổ chức, cá nhân xây dựng, triển khai và duy trì mô hình; kinh phí chi cho hoạt động của mô hình; hiệu quả hoạt động của mô hình.

11. Thông tin về đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Số người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình các cấp; số người là cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng;

b) Số người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình các cấp, số người là cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Cơ quan, tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng.

12. Thông tin về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Số công trình khoa học, công nghệ thông tin được nghiên cứu ứng dụng trong phòng, chống bạo lực gia đình; tên công trình; nội dung chính của công trình; cơ quan nghiệm thu, công bố kết quả nghiên cứu ứng dụng;

b) Số hoạt động, chương trình, dự án hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình được ký kết, tổ chức triển khai.

13. Thông tin khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phòng, chống bạo lực gia đình gồm:

a) Số lượng cá nhân, tập thể được biểu dương, khen thưởng theo chuyên đề, đột xuất và hằng năm;

b) Hình thức biểu dương, khen thưởng;

c) Cấp có thẩm quyền khen thưởng.

14. Thông tin về thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Thông tin về thanh tra, kiểm tra gồm: Tên cơ quan ban hành quyết định, nội dung, thời gian cơ quan thực hiện, xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình thanh tra (nếu có); kết luận thanh tra, công khai kết luận thanh tra;

b) Thông tin về khiếu nại, tố cáo: Các thông tin về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

15. Thông tin về xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình gồm:

a) Thông tin về xử lý vi phạm hành chính trong phòng, chống bạo lực gia đình gồm: Đối tượng; cơ quan xử phạt; hình thức, mức phạt; biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có); thời điểm chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

b) Thông tin về xử lý kỷ luật: Đối tượng, hình thức, thời gian, cơ quan xử lý;

c) Thông tin về xử lý hình sự: Đối tượng; hình thức; tóm tắt quá trình phạm tội; nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự và việc thực hiện các nghĩa vụ dân sự (nếu có).

16. Thông tin, dữ liệu được hình thành từ quá trình triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại Điều 46 của Luật Phòng, chống chống bạo lực gia đình.

Điều 6. Nguồn thông tin, dữ liệu thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ vào Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Các thông tin, dữ liệu quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6, điểm a khoản 8, điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 9, khoản 10, khoản 11, điểm b khoản 12, khoản 13, điểm a khoản 14, khoản 16 và thông tin không thuộc cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước quy định tại điểm b khoản 5, điểm b khoản 7 Điều 5 Nghị định này được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình thực hiện thu thập, tạo lập, cập nhật đồng thời với việc triển khai hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ và xử lý vi phạm pháp luật trong phòng, chống bạo lực gia đình hoặc từ quá trình chuẩn hóa, số hóa thông tin, dữ liệu hồ sơ lưu trữ về công tác phòng, chống bạo lực gia đình của cơ quan nhà nước.

2. Các thông tin, dữ liệu quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, điểm c khoản 5, điểm a, điểm c khoản 7, điểm b khoản 8, điểm đ khoản 9, điểm a khoản 12, điểm b khoản 14, khoản 15 và thông tin về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước quy định tại điểm b khoản 5, điểm b khoản 7 Điều 5 Nghị định này được thu thập thông qua kết nối, chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Trung tâm dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật thông tin, dữ liệu tại khoản 1 Điều này. Các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Trung tâm dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác của cơ quan nhà nước có trách nhiệm bảo đảm việc kết nối, chia sẻ các thông tin, dữ liệu tại khoản 2 Điều này với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được đầy đủ, liên tục, thông suốt, theo quy định pháp luật.

Điều 7. Cập nhật thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Thông tin, dữ liệu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định này được cập nhật thường xuyên, liên tục vào Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai các hoạt động sau:

a) Vận hành phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình phục vụ cho hoạt động thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng;

b) Bảo đảm an toàn phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng;

c) Kiểm tra, đánh giá chất lượng thông tin, dữ liệu được thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu

1. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Trung tâm dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, Trục liên thông văn bản quốc gia, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin bảo đảm tuân thủ theo các quy định pháp luật, cụ thể:

a) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an quản lý và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử do Bộ Tư pháp quản lý kết nối, chia sẻ các trường thông tin quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 7, điểm b khoản 8 Điều 5 Nghị định này với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm kết nối, chia sẻ các trường thông tin quy định tại điểm c khoản 5, điểm c khoản 7, điểm đ khoản 9 Điều 5 Nghị định này với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ các trường thông tin của cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm b khoản 5, điểm b khoản 7, điểm b khoản 15 Điều 5 Nghị định này với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

d) Cơ sở dữ liệu về pháp luật, Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính do Bộ Tư pháp quản lý kết nối, chia sẻ các trường thông tin quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 15 Điều 5 Nghị định này với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

đ) Cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý kết nối, chia sẻ các trường thông tin quy định tại điểm a khoản 12 Điều 5 Nghị định này với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

e) Cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do Thanh tra Chính phủ quản lý kết nối, chia sẻ các trường thông tin quy định tại điểm b khoản 14 Điều 5 Nghị định này với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

g) Cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự do Bộ Công an quản lý kết nối, chia sẻ các trường thông tin quy định tại điểm c khoản 15 Điều 5 Nghị định này với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình kết nối, chia sẻ thông tin về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình gồm: Các thông tin, dữ liệu quy định tại điểm b, c, d và đ khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6, điểm a khoản 8, điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 9, khoản 10, khoản 11, điểm b khoản 12, khoản 13, điểm a khoản 14, khoản 16 và thông tin không thuộc cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước quy định tại điểm b khoản 5, điểm b khoản 7 Điều 5 Nghị định này với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trục liên thông văn bản quốc gia và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của cơ quan nhà nước thông qua mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin theo quy định pháp luật về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

3. Việc kết nối, chia sẻ các thông tin, dữ liệu tại Điều này thực hiện như sau:

a) Trường hợp các thông tin, dữ liệu đã kết nối, chia sẻ liên tục, thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Trung tâm dữ liệu quốc gia thì thực hiện kết nối, chia sẻ các thông tin, dữ liệu thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Trường hợp các thông tin, dữ liệu chưa kết nối, chia sẻ hoặc kết nối, chia sẻ chưa liên tục, thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia thì Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thống nhất với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về phạm vi, hình thức, cấu trúc dữ liệu kết nối, trách nhiệm của các bên trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định pháp luật về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước để thực hiện kết nối, chia sẻ trực tiếp, liên tục và thông suốt giữa Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đó.

Điều 9. Quản lý thông tin, dữ liệu về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình trên toàn quốc; chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý thông tin, dữ liệu về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình được thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Chính phủ phân công. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý thông tin, dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương.

2. Cơ quan trung ương và địa phương tham gia thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình chịu trách nhiệm về thông tin, dữ liệu đã thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác, kịp thời của thông tin, dữ liệu do cơ quan mình thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Quản lý, quản trị Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình thực hiện theo quy định của pháp luật về thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Điều 10. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Ủy ban nhân dân các cấp thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình để phục vụ mục đích quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban nhân dân các cấp được khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu do mình thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình. Trường hợp khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu ngoài phạm vi cơ quan, tổ chức thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình thì phải có văn bản đề nghị ghi rõ nội dung, mục đích, cam kết sử dụng thông tin, dữ liệu theo đúng quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phạm vi quản lý. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc khoản 1 và khoản 2 Điều này được khai thác, sử dụng thông tin do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp trên Cổng thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình ở trung ương và địa phương và phải ghi rõ nguồn, số hiệu, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành văn bản khi viện dẫn, trích dẫn.

Điều 11. Bảo đảm hoạt động của Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chính phủ bảo đảm nguồn lực xây dựng, thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ nguồn lực hợp pháp để xây dựng, thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng và quản lý Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Kinh phí xây dựng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về đầu tư công; kinh phí thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình bố trí từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng giải pháp về hạ tầng, kỹ thuật, nhân lực thực hiện; lộ trình thực hiện, cơ quan thực hiện, cơ quan phối hợp xây dựng, thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, quản lý, vận hành phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình dùng chung cho các bộ, ngành, địa phương bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý vào Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; chủ trì, phối hợp hướng dẫn việc thu thập, tạo lập, cập nhật thông tin về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình, quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo, lãng phí.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các cơ quan liên quan xây dựng quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; thiết kế kiến trúc dữ liệu bảo đảm phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; xây dựng, chuẩn hóa dữ liệu để hình thành Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

4. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Trung tâm dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, Trục liên thông văn bản quốc gia, Nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp bộ, cấp tỉnh, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin; cung cấp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình lên Cổng dữ liệu quốc gia phục vụ cơ quan, tổ chức và cá nhân khai thác thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Bồi dưỡng, tập huấn nhân lực thuộc cơ quan trung ương và cấp tỉnh thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Lập dự toán kinh phí và bố trí nhân lực để xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo thẩm quyền.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

7. Kiểm tra trách nhiệm của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thu thập, tạo lập, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng, cập nhật, quản lý Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

8. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xây dựng cấu trúc dữ liệu, quy trình thu thập, tạo lập, cập nhật, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Trung tâm dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác có liên quan.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Bộ Công an:

a) Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu cá nhân của người có hành vi bạo lực gia đình, người bị bạo lực gia đình, người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Bộ Công an quản lý với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan thực hiện giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng đối với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo cơ quan công an địa phương phối hợp thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật thông tin, dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình tại Điều 5 Nghị định này theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

2. Bộ Tư pháp:

a) Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu về pháp luật, Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan do Bộ Tư pháp quản lý với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Chỉ đạo cơ quan tư pháp địa phương phối hợp thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật thông tin, dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình tại Điều 5 Nghị định này theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

3. Bộ Y tế:

a) Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh liên quan tới bạo lực gia đình với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Chỉ đạo cơ quan y tế địa phương phối hợp thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật thông tin, dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình tại Điều 5 Nghị định này theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Hướng dẫn, bảo đảm việc kết nối Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình với Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia để cung cấp các dịch vụ dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước;

b) Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan xây dựng quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; nghiên cứu, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương để cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành, xây dựng chính sách, chiến lược phát triển Chính phủ điện tử; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá định kỳ việc tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, thu thập, tạo lập, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

d) Chỉ đạo cơ quan khoa học và công nghệ địa phương phối hợp thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình tại Điều 5 Nghị định này theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

5. Bộ Tài chính: Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Thanh tra Chính phủ:

a) Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Chỉ đạo cơ quan thanh tra phối hợp thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình tại Điều 5 Nghị định này theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

7. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do cơ quan mình quản lý với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Quản lý, chỉ đạo việc thu thập, tạo lập, cập nhật thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo phạm vi quản lý.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Bảo đảm trang thiết bị, cơ sở hạ tầng và nhân lực để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình trong phạm vi quản lý.

3. Hằng năm bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Bồi dưỡng, tập huấn nhân lực ở địa phương để thực hiện thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Kiểm tra, thanh tra việc thu thập, tạo lập, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình thuộc phạm vi quản lý của mình; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Báo cáo về công tác phòng, chống bạo lực gia đình trong phạm vi địa bàn quản lý.

7. Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm đối với kết quả triển khai, chỉ đạo triển khai các quy định tại Điều này.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Tuân thủ quy định tại Điều 4 Nghị định này và các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Được khai thác, sử dụng thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình ở trung ương, địa phương do cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình đăng tải trên Cổng thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình mà không phải xin phép.

3. Bảo vệ an toàn, an ninh thông tin, khi phát hiện Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình bị xâm nhập trái phép thì phải kịp thời báo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình biết để kịp thời xử lý theo quy định.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b)98

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Mai Văn Chính

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn